

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung
Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ.

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày
19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện về việc kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương
trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2);*

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét, cho ý kiến thông qua Nghị
quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2024 thực hiện Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì với số tiền 2.462 triệu đồng (*vốn ngân
sách tỉnh 2.462 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 0 triệu đồng*), trong đó:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 xã Ba Vì với số
tiền 2.462 triệu đồng, cụ thể:

- Giảm dự án Cầu Sông Re do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát
triển quỹ đất huyện làm chủ đầu tư với số tiền 950 triệu đồng (*vốn ngân sách
tỉnh 950 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 0 triệu đồng*).

Nguyên nhân đề nghị điều chỉnh: Hiện nay hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch
chung xây dựng Ba Vì chưa được UBND tỉnh phê duyệt; dự án chưa có tên
danh mục trong quy hoạch sử dụng đất năm 2024, do đó không thể triển khai
thực hiện đầu tư và giải ngân nguồn vốn trong năm 2024. Ngoài ra, dự án Cầu
Sông Re tổng vốn đầu tư 80.000 triệu đồng, trong khi kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021-2025 cân đối chưa đảm bảo đủ bố trí cho công trình
và đồng thời Sở Giao thông vận tải đã có Công văn số 1221/SGTVT-KHTC
ngày 15/4/2024 về việc kiến nghị đầu tư xây dựng cầu bê tông cốt thép thay

thế cầu treo Măng Đen tại xã Ba Vì, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nhưng đến nay Bộ Giao thông vận tải chưa có văn bản trả lời.

- Giảm dự án Nghĩa trang nhân dân xã Ba Vì do UBND xã Ba Vì làm chủ đầu tư với số tiền 1.512 triệu đồng (*vốn ngân sách tỉnh 1.512 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 0 triệu đồng*).

Nguyên nhân điều chỉnh: Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Ba Vì chưa được UBND tỉnh phê duyệt (*chờ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ba Tơ phê duyệt*) nên đồ án Quy hoạch xây dựng Nghĩa trang đô thị mới Ba Vì chưa được UBND huyện phê duyệt và công bố công khai theo quy định để làm cơ sở triển khai bản vẽ thi công và lập dự toán, do đó, không đảm bảo để thực hiện và giải ngân nguồn kinh phí năm 2024.

2. Điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 xã Ba Vì tăng 11 danh mục công trình với số tiền 2.462 triệu đồng (*vốn ngân sách tỉnh 2.462 triệu đồng, vốn ngân sách huyện 0 triệu đồng*).

(Chi tiết có dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo).

Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tơ.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện Khóa XII;
- Các Phòng: NN&PTNT, TC-KH, KT&HT;
- TT HĐND, UBND xã Ba Vì;
- C,PVP HĐND&UBND huyện;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, NN(Nga).

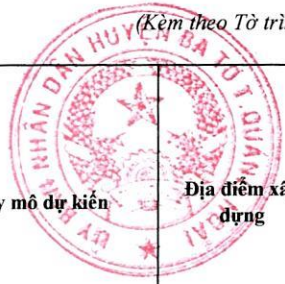
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Giang Nam

Phụ lục: Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Ba Vi

(Kèm theo Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 28/10/2024 của UBND huyện Ba Vì)



| TT | Dan mục công trình | Chủ đầu tư | Quy mô dự kiến | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ năm 2024 | | | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Chênh lệch | | | Ghi chú | |
|----|--|------------------------|---|---------------------------|-----------------|-----------------|--|---------------|---------------|--|---------------|----------|---|---------------|----------|------------|----------|----------|-----------------|--|
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng | Trong đó | | | |
| | | | | | | | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | |
| | Tổng | | | | | 140.378 | 60.378 | 47.703 | 12.675 | 10.000 | 10.000 | 0 | 10.000 | 10.000 | 0 | 0 | 0 | - | - | |
| 1 | Nghĩa trang nhân dân xã Ba Vi | UBND xã Ba Vi | 10ha | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vi | 2024-2025 | 3.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | 1.512 | 1.512 | 0 | 0 | 0 | | -1.512 | -1.512 | | | |
| 2 | Trường Tiểu học Ba Vi; Hàng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ | UBND xã Ba Vi | 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ | Thôn Giá Vực, xã Ba Vi | 2024-2025 | 6.750 | 6.750 | 5.400 | 1.350 | 4.548 | 4.548 | 0 | 4.548 | 4.548 | | 0 | 0 | | | |
| 3 | Trường THCS Ba Vi; Hàng mục: 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ | UBND xã Ba Vi | 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ | Thôn Giá Vực, xã Ba Vi | 2024-2025 | 4.450 | 4.450 | 3.560 | 890 | 2.990 | 2.990 | 0 | 2.990 | 2.990 | | 0 | 0 | | | |
| 4 | Cầu Sông Re | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | L=200m | Thôn Giá Vực, xã Ba Vi | 2024-2026 | 80.000 | 0 | 0 | 0 | 950 | 950 | 0 | 0 | 0 | | -950 | -950 | | | |
| 5 | Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui | UBND xã Ba Vi | L=550m | Thôn Nước Ui, xã Ba Vi | 2024-2025 | 1.000 | 1.000 | 800 | 200 | | | | 500 | 500 | | 500 | 500 | | | |
| 6 | Đường BTXM Tô Đồng Rò đi bể Nước sạch, thôn Nước Xuyên | UBND xã Ba Vi | L=250m | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vi | 2024-2025 | 700 | 700 | 560 | 140 | | | | 400 | 400 | | 400 | 400 | | | |
| 7 | Kiên cố hóa kênh Mã Nin | UBND xã Ba Vi | L=200m | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vi | 2024-2025 | 1.187 | 1.187 | 950 | 237 | | | | 762 | 762 | | 762 | 762 | | | |
| 8 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy | UBND xã Ba Vi | L= 1.000m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 3.000 | 3.000 | 2.400 | 600 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư | |
| 9 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Nước Trét - Gò Vành | UBND xã Ba Vi | L=600m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 1.840 | 1.840 | 1.472 | 368 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư | |
| 10 | Kiên cố hóa Kênh Nước Trét | UBND xã Ba Vi | L=350m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 1.071 | 1.071 | 857 | 214 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư | |
| 11 | Cầu Pa Ranh | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Công hợp 2H(3,5x3,5), L=19m; Đường hai đầu cầu L=150m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 8.500 | 8.500 | 6.800 | 1.700 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư | |
| 12 | Cầu Nước Đen | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Công hợp 2H(4x4), L=19m; Đường hai đầu cầu L= 300m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 8.200 | 8.200 | 6.560 | 1.640 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư | |

| TT | Danh mục công trình | Chủ đầu tư | Quy mô dự kiến | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ năm 2024 | | | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Chênh lệch | | | Ghi chú |
|----|--|------------------------|--|-------------------|-----------------|-----------------|--|----------|----------|--|----------|----------|---|----------|----------|------------|----------|----------|-----------------|
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng | Trong đó | | |
| | | | | | | | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | |
| 13 | Cầu Nước Vai | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Cầu L=24m, B=7m; đường 2 bên cầu L=300m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 12.000 | 12.000 | 9.600 | 2.400 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 14 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Mang Đen đi Mang Cành | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | L=900m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 3.680 | 3.680 | 2.944 | 736 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 15 | BTXM cầu Nước Vai đến địa phận thôn Mang Biều (xã Ba Tiêu) | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Cổng hộp 2H(4x4), L=19m; Đường hai đầu cầu L=1000m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 5.000 | 5.000 | 4.000 | 1.000 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHÓA XII KỶ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .. tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì; nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì với số tiền 2.462 triệu đồng; trong đó: Ngân sách tỉnh: 2.462 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Ba Tư khóa XII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. Các nội dung khác của Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UB MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện Khóa XII;
- Các Phòng, ban ngành, Hội, đoàn thể huyện;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT, NNPTNT.

CHỦ TỊCH**Đinh Ngọc Vỹ**

Phụ lục: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới xã Ba Vì

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /11/2024 của HĐND huyện Ba Vì)

| TT | Danh mục công trình | Chủ đầu tư | Quy mô dự kiến | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ năm 2024 | | | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Chênh lệch | | | Ghi chú | |
|----|--|------------------------|---|---------------------------|-----------------|-----------------|--|---------------|---------------|--|---------------|----------|---|---------------|----------|------------|----------|----------|----------|-----------------|
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng | Trong đó | | | |
| | | | | | | | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | |
| | Tổng | | | | | 140.378 | 60.378 | 47.703 | 12.675 | 10.000 | 10.000 | 0 | 10.000 | 10.000 | 0 | 0 | 0 | - | - | |
| 1 | Nghĩa trang nhân dân xã Ba Vì | UBND xã Ba Vì | 10ha | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vì | 2024-2025 | 3.000 | 3.000 | 1.800 | 1.200 | 1.512 | 1.512 | 0 | 0 | 0 | 0 | -1.512 | -1.512 | - | - | |
| 2 | Trường Tiểu học Ba Vì; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ | UBND xã Ba Vì | 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ | Thôn Giá Vực, xã Ba Vì | 2024-2025 | 6.750 | 6.750 | 5.400 | 1.350 | 4.548 | 4.548 | 0 | 4.548 | 4.548 | 0 | 0 | 0 | 0 | - | |
| 3 | Trường THCS Ba Vì; Hạng mục: 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ | UBND xã Ba Vì | 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ | Thôn Giá Vực, xã Ba Vì | 2024-2025 | 4.450 | 4.450 | 3.560 | 890 | 2.990 | 2.990 | 0 | 2.990 | 2.990 | 0 | 0 | 0 | 0 | - | |
| 4 | Cầu Sông Re | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | L=200m | Thôn Giá Vực, xã Ba Vì | 2024-2026 | 80.000 | 0 | 0 | 0 | 950 | 950 | 0 | 0 | 0 | 0 | -950 | -950 | - | - | |
| 5 | Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui | UBND xã Ba Vì | L=550m | Thôn Nước Ui, xã Ba Vì | 2024-2025 | 1.000 | 1.000 | 800 | 200 | | | | 500 | 500 | 500 | 500 | 500 | 500 | | |
| 6 | Đường BTXM Tô Đồng Rò đi bể Nước sạch, thôn Nước Xuyên | UBND xã Ba Vì | L=250m | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vì | 2024-2025 | 700 | 700 | 560 | 140 | | | | 400 | 400 | 400 | 400 | 400 | 400 | | |
| 7 | Kiên cố hóa kênh Mã Nin | UBND xã Ba Vì | L=200m | Thôn Nước Xuyên, xã Ba Vì | 2024-2025 | 1.187 | 1.187 | 950 | 237 | | | | 762 | 762 | 762 | 762 | 762 | 762 | | |
| 8 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM đoạn từ cầu Suối Nước Đen đến nhà ông Lầy | UBND xã Ba Vì | L= 1.000m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 3.000 | 3.000 | 2.400 | 600 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 9 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Nước Trét - Gò Vành | UBND xã Ba Vì | L=600m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 1.840 | 1.840 | 1.472 | 368 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 10 | Kiên cố hóa Kênh Nước Trét | UBND xã Ba Vì | L=350m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 1.071 | 1.071 | 857 | 214 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 11 | Cầu Pa Ranh | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Cống hộp 2H(3,5x3,5), L=19m; Đường hai đầu cầu L=150m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 8.500 | 8.500 | 6.800 | 1.700 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 12 | Cầu Nước Đen | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Cống hộp 2H(4x4), L=19m; Đường hai đầu cầu L=300m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 8.200 | 8.200 | 6.560 | 1.640 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 13 | Cầu Nước Vai | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Cầu L=24m, B=7m; đường 2 bên cầu L=300m | xã Ba Vì | 2024-2025 | 12.000 | 12.000 | 9.600 | 2.400 | | | | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |

| TT | Danh mục công trình | Chủ đầu tư | Quy mô dự kiến | Địa điểm xây dựng | Thời gian KC-HT | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ năm 2024 | | | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh, bổ sung | | | Chênh lệch | | | Ghi chú |
|----|--|------------------------|--|-------------------|-----------------|-----------------|--|----------|----------|--|----------|----------|---|----------|----------|------------|----------|----------|-----------------|
| | | | | | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | | Tổng | Trong đó | | |
| | | | | | | | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | | NS tỉnh | NS huyện | |
| 14 | Nâng cấp, mở rộng đường BTXM Mang Đen đi Mang Cảnh | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | L=900m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 3.680 | 3.680 | 2.944 | 736 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |
| 15 | BTXM cầu Nước Vai đến địa phận thôn Mang Biều (xã Ba Tiêu) | BQL DADTXD&PT QĐ huyện | Công hợp 2H(4x4), L=19m; Đường hai đầu cầu L=1000m | xã Ba Vi | 2024-2025 | 5.000 | 5.000 | 4.000 | 1.000 | | | | 100 | 100 | | 100 | 100 | | Chuẩn bị đầu tư |